

*Xuyên Mộc, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

Số: 337/CV-GDTX-XM

V/v gửi các hồ sơ về công khai về dự toán thu-chi NSNN đến Q2,3/2024, thực hiện dự toán thu-chi NS Q2,3/2024, 6 tháng đầu năm 2024; các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025.

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Luật Dân chủ cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách tài trợ;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

Căn cứ Văn bản số 7555/UBND-VP ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước trong năm 2021 và các năm về sau;

Thực hiện Công văn số 5171/SGDDT-KHTC ngày 08/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc gửi các hồ sơ công khai về dự toán thu-chi NSNN đến Q2,3/2024, thực hiện dự toán thu-chi NS Q2,3/2024, 6 tháng đầu năm 2024; các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025.

Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai với nội dung sau:

- Hồ sơ công khai dự toán thu-chi NSNN đến quý 2, quý 3 năm 2024.
- Hồ sơ công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý 2, 6 tháng đầu năm 2024, thực hiện dự toán thu- chi ngân sách quý 3 năm 2024
- Hồ sơ công các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) của năm học 2024-2025.
- Hồ sơ công khai chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập của năm học 2024-2025.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

- Hồ sơ công các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) của năm học 2024-2025.
- Hồ sơ công khai chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập của năm học 2024-2025.

*(Đính kèm các quyết định và các biểu mẫu công khai của Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc)*

Kính trình Sở giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT;
  - Phòng KHTC;
  - Website Trung tâm
- GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc;
- Lưu: VT, KT.



**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Tấn Phúc**

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc

#### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDTX – DN – GTVL XUYÊN MỘC

Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 29/07/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm GDTX huyện Xuyên Mộc.

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán Trung tâm GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc (Đính kèm theo các biểu 03, 07 Thông tư 90/2018 TT-BTC)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng sư phạm nhà trường, tổ văn phòng, kế toán trưởng và mọi thành viên trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT;
- Website Trung tâm GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc;
- Bảng tin Trung tâm GDTX – DN – GTVL H. Xuyên Mộc;
- Lưu: KT, VT.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Tấn Phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm GDTX - DN - GTVL Xuyên Mộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

| Số TT      | Nội dung   | Dự toán năm          | Ước thực hiện quý 2 năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm 2024 (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (năm 2023) (tỷ lệ %) |
|------------|--|----------------------|------------------------------|--|--|
| 1          | 2  | 3                    | 4                            | 5  | 6  |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                      |                              |  |  |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                      |                              |  |  |
| 1          | Lệ phí   |                      |                              |  |  |
| 2          | Phí  |                      |                              |  |  |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                      |                              |  |  |
| 1          | Chi sự nghiệp                                      |                      |                              |  |  |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                      |                              |  |  |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                      |                              |  |  |
| 2          | Chi quản lý hành chính                             |                      |                              |  |  |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                      |                              |  |  |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                      |                              |  |  |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                      |                              |  |  |
| 1          | Lệ phí   |                      |                              |  |  |
| 2          | Phí  |                      |                              |  |  |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>4.709.669.576</b> | <b>1.301.897.480</b>         | <b>106,99</b>                            | <b>141,72</b>  |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  |                      |                              |  |  |
| 1          | Chi quản lý hành chính                             |                      |                              |  |  |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                      |                              |  |  |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                      |                              |  |  |
| 2          | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                |                      |                              |  |  |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                      |                              |  |  |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                      |                              |  |  |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                      |                              |  |  |
| 3          | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề        | <b>4.709.669.576</b> | <b>1.301.897.480</b>         | <b>106,99</b>                            | <b>141,72</b>  |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 4.130.000.000        | 804.897.480                  | 19,49                                    | 141,72   |
|            | Dự toán năm 2023 chuyển sang                       | 11.669.576           |                              |  |  |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 568.000.000          | 497.000.000                  | 87,50                                    |  |

Ngày 08 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Huỳnh Tấn Phúc

Xuyên Mộc, ngày 08 tháng 7 năm 2024

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm GDTX - DN - GTVL Xuyên Mộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2 năm 2024

ĐV tính: đồng

| Số TT | Nội dung   | Dự toán năm          | Ước thực hiện quý 2 năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm 2024 (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (năm 2023) (tỷ lệ %) |
|-------|--|----------------------|------------------------------|--|--|
| 1     | 2  | 3                    | 4                            | 5  | 6  |
| I     | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>4.709.669.576</b> | <b>1.301.897.480</b>         | <b>106,99</b>                            | <b>141,72</b>  |
| 1     | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                      |                              |  |  |
| 1.1   | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                      |                              |  |  |
| 1.2   | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                      |                              |  |  |
| 2     | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                      |                              |  |  |
| 2.1   | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                      |                              |  |  |
| 2.2   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                      |                              |  |  |
| 2.3   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                      |                              |  |  |
| 3     | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>4.709.669.576</b> | <b>1.301.897.480</b>         | <b>106,99</b>                            | <b>141,72</b>  |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 4.130.000.000        | 804.897.480                  | 19,49                                    | 141,72   |
|       | Dự toán năm 2023 chuyển sang                       | 11.669.576           |                              |  |  |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 568.000.000          | 497.000.000                  | 87,50                                    |  |

Ngày 08 tháng 7 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị *anh*



Huỳnh Tấn Phúc

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc

Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 29/07/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm GDTX huyện Xuyên Mộc.

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024;

Xét đề nghị của kế toán Trung tâm GDTX – DN – GTVL Xuyên Mộc,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 của Trung tâm GDTX – DN – GTVL huyện Xuyên Mộc (Đính kèm theo các biểu 03, 07 Thông tư 90/2018 TT-BTC)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng sư phạm nhà trường, tổ văn phòng, kế toán trưởng và mọi thành viên trong nhà trường tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT;
- Website Trung tâm GDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc;
- Lưu: KT, VT.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Tấn Phúc